

THÁNH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TÂM CHÂN NGÔN DU GIÀ QUẢN HẠNH NGHI QUY

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm người tu Du Già, trước tiên ở một nơi trong sạch xây dựng **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đạo Trường), dùng nước thơm rưới vẩy, đem mọi loại hoa mùa rải trên Đàn. Hành Giả, trước tiên nên tắm gội, mặc áo mới sạch. Tiếp theo vào Đạo Trường đối trước tượng Bản Tôn, gieo năm vốc sát đất, phát Tâm ân trọng đỉnh lễ tất cả Như Lai với các Bồ Tát. Liên ngồi Kiết Già, quán tưởng chư Phật như ở ngay trước mắt. Sau đó chí thành sám hối tất cả tội lỗi rồi bạch rằng:

“Con tên là.... Đã luân hồi từ vô thủy cho đến ngày nay, từng tạo ra vô lượng vô biên tội mà chẳng tự hiểu biết. Hoặc tự mình làm hoặc dạy người làm, tùy vui theo sự Kiến Tác. Ngày nay con xin sám hối chẳng dám làm nữa. Nguyện xin chư Phật Từ Bi nhiếp thọ khiến cho tội chướng của con mau được tiêu diệt” (nói như vậy 3 lần)

__ Lại nên tự thọ Giới **Tam Quy** và bạch rằng:

“Xin chư Phật Bồ Tát thương xót giúp đỡ cho con. Con tên là.... Bắt đầu từ hôm nay cho đến lúc được ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường (Bodhi-maṇḍala). Con xin quy y Ba Thân Vô Thượng của Như Lai, quy y Pháp Tạng Đại Thừa Phương Quảng, quy y các chúng Bồ Tát của Tăng Già” (nói như vậy 3 lần)

“Con tên là.... Quy y Phật xong, quy y Pháp xong, quy y Tăng xong. Từ nay về sau cho đến khi thành Phật, con chẳng quy y hàng Nhị Thừa và nhóm Ngoại Đạo. Nguyện xin chư Phật từ bi nhiếp thọ”

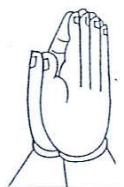
__ Tiếp nên xả thân cúng dường, liên bạch rằng:

“Nguyện xin chư Phật Bồ Tát thương xót nhiếp thọ con. Từ nay trở đi cho đến khi thành Phật, con thường xả thân cúng dường tất cả Như Lai với các Bồ Tát. Nguyện xin Từ Bi thương xót gia hộ” (Nói như vậy 3 lần)

__ Tiếp ở tận cùng khoảnh hư không thuộc phương dưới, quán chữ **Hạ** (𑖇 : HA) màu đen, chữ ấy biến thành Phong Luân có hình nửa vành trăng (☾). Ở trên Phong Luân quán chữ **Phộc** (𑖑 : VA) màu trắng, chữ ấy biến thành Thủy Luân có hình tròn đều đặn (○). Ở trên Thủy Luân nên quán chữ **La** (𑖣 : RA) màu vàng, chữ ấy biến thành chày Kim Cương mạnh mẽ sắc bén tỏa ra ánh lửa Kim Cương cháy bùng có hình Tam Giác (△). Từ dưới hướng lên trên cho đến Địa Luân, lửa mạnh thiêu đốt hết thảy, kể cả thân của mình, chỉ còn lại đám tro tàn. Liên dùng tro này biến thành Kim Cương Luân, Luân đó màu trắng bèn kín (kiên mật) tùy lượng lớn nhỏ có hình vuông vắng (□). Tiếp ở trên Kim Cương Luân, quán tưởng hoa sen 8 cánh có đầy đủ râu nhụy quý báu. Ở trên đài sen, tưởng chữ **Sa** (𑖰 : SA) màu vàng ròng, chữ đó có đủ vô lượng ánh sáng. Biến chữ **Sa** (𑖰) thành **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara) ngồi Kiết Già. Thân như màu vàng có vàng hào quang tròn trịa sáng rực rỡ, mặc áo tơ lụa đẹp, quần màu đỏ. Tay trái để ngang rón cầm hoa sen chưa nở. Tay phải để ngang ngực làm thế bóc hoa (Khai Hoa Diệp Khế)

Thân có đủ mào mũ, chuỗi Anh Lạc. Đầu đội Đức Phật **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus) trụ ở tướng Thiên Định.

Tác Quán này xong, liền kết **Tam Muội Gia Ấn**: Đặt hai tay ngang trái tim, mật hợp chuông, kèm thẳng hai ngón cái.



Tụng Chân Ngôn là:

“**Na mô tam mãn đa mầu đà nẫm. A tam minh, để-lị tam minh, tam ma duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् असमे त्रिसमे समये सह

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Tụng Chân Ngôn 3 biến, đem ấn 5 nơi gia trì là: Vầng trán, vai phải, vai trái, trái tim, cổ họng rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Do kết Ấn này liền mau mãn Hạnh Nguyên của 10 Địa, 10 Ba La Mật, hay thấy tất cả Như Lai Địa. Hay vượt qua Pháp Đạo Giới, ấy là: Thắng Giải Địa, Tĩnh Tâm Địa, Như Lai Địa (gọi là **Siêu Quá Pháp Đạo Giới**)

_Tiếp kết Ấn **Pháp Giới Sinh**: Hai tay nắm thành Kim Cương Quyền, đặt 2 cạnh tay dính nhau, dựng 2 ngón trỏ sao cho cạnh đầu ngón dính nhau.



Đem Ấn đặt trên đỉnh đầu, tưởng chữ **Lam** (ॠ _RAM). Từ chữ ấy tuôn ra ánh sáng màu trắng chiếu khắp thân của mình, cả trong lẫn ngoài. Liền quán thân của mình đồng với **Pháp Giới** (Dharma-dhātu). Tụng Chân Ngôn là:

“**Na mô tam mãn đa mầu đà nam. Đạt ma đà đô, sa-phộc bà phộc cú hàm**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् धर्मद्वारु सुखवर्जिन

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA-UHĀM

Tụng Chân Ngôn 3 biến. Đem Ấn từ trên đỉnh đầu, liền chia ra làm 2 Quyền theo hai bên đỉnh đầu từ từ hạ xuống rồi buông ra.

_Tiếp kết Ấn **Chuyển Pháp Luân**: Hai tay đặt ngang trái tim sao cho hai lưng bàn tay cùng phụ nhau, bên phải đè bên trái, 4 ngón tay cùng móc lẫn nhau, ngón trỏ trái đặt trong lòng bàn tay phải cùng nắm giữ ngón cái phải.



Quán thân mình như **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát** (Vajra-satva) tay trái cầm cái chuông Kim Cương đặt ở trong mắt bên trái, tay phải cầm chày Ngũ Cổ đặt ngang trái tim, tác thế nhảy ném (khiêu trịch). Thân có màu như vành trăng màu trắng, đầu đội mào Ngũ Phật, ngồi trong vành trăng, tụng Chân Ngôn là:

“Ná mô tam mãn đa phộc nhật la noãn. Phộc nhật-la dát ma cú hàm”

ॐ म्मः म्मः म्मः वज्रं वज्रं म्मः म्मः

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAÑĀM _ VAJRA-ATMAKA-UHĀM

Tụng Chân Ngôn 3 biến xong, liền bung Ấn trên đỉnh đầu

_Tiếp kết **Đại Nhật Như Lai Kiếm Ấn**: Chắp 2 tay lại để ngang trái tim, co 2 ngón giữa của ngón trở sao cho đầu ngón đặt nằm ngang dính nhau, đem 2 ngón cái kèm nhau đè ngón trên của 2 ngón giữa như hình cây kiếm.



Kết Ấn này xong liền quán ngay trong trái tim của mình có hình hoa sen 8 cánh. Ở trong hoa sen tưởng chữ **A** (ॐ) phóng ra ánh sáng màu vàng tương ứng với Ấn. Tưởng chữ A ấy xong thời **tất cả Pháp vốn chẳng sinh**. Liền tụng Chân Ngôn là:

“Nam mô tam mãn đa mẫu đà nam. Ác vĩ la hồng khiếm”

ॐ म्मः म्मः म्मः वज्रं वज्रं म्मः म्मः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AḤ VIRA HŪM KHAM

Tụng Chân Ngôn 8 biến, dùng Ấn như trước gia trì 5 nơi trên thân mình rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

_Tiếp kết **Ấn Phổ Cúng Dường**: Chắp 2 tay lại, bên phải đè bên trái, giao ngón trên của các ngón liền thành.



Tụng Chân Ngôn là:

“Ná mô tam mãn đa mẫu đà nam. Tát phộc tha, khiếm, ôn ná-nghiệt đế, táp-phả la, tứ hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ”

ॐ म्मः म्मः म्मः वज्रं वज्रं म्मः म्मः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAḤ GAGANAKAM SVĀHĀ

Kết Ấn đặt ngang trái tim, tụng Chân Ngôn 5 biến. Tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng hương hoa, thức ăn uống... cúng dường tận hư không khắp Pháp Giới tất cả Hiền Thánh rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Tiếp Quán Hạnh **Bồ Tỳ Pháp**: Người tu Du Già nên quán tưởng ngay thân của mình. Ở tam tinh để chữ **Hồng** (𑖇_HŪM) màu vàng đỏ biến thành tướng **Bạch Hào** (Ūṛṇa). Ở chỗ giao phòng của não đặt chữ **Ám** (𑖇_AM) có ánh sáng màu trắng tràn đầy trong não ấy. Ở trên đỉnh đầu đặt chữ **Lam** (𑖇_RAM) có ánh sáng màu đỏ với phần lửa bốc lên trên. Ở trên Phật Đỉnh tưởng chữ **Án** (𑖇_OM) có ánh sáng màu trắng chiếu soi Pháp Giới. Ở ngay bàn chân phải thường đặt chữ **Sa-phộc** (𑖇_SVĀ) chân trái thường đặt chữ **Hạ** (𑖇_HĀ)

Liên quán trái tim của mình là **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) lia tất cả **Ngã**. Lia **Uẩn, Xứ, Giới, Năng Thủ, Sở Thủ** ... Ở sự bình đẳng của Pháp rõ biết Tâm của mình xưa nay chẳng sinh, là **Không** (Śūnya:trống rỗng), không có Tự Tính. Chính vì thế cho nên phải quán sát **Tự Tâm** chẳng phải là tính của nhóm **Ta, Người, Chúng Sinh, Thọ Giả**. Tại sao vậy? Vì tính của nhóm **Ta Người** ấy không có chỗ tạo, không có chỗ đặc cho nên nhóm Ta Người vốn không thuận theo điều **có tự tính**, liền mau được lia tất cả **Ngã Kiến**. Tâm này cũng chẳng phải là Tính của Uẩn, Xứ, Giới. Tại sao thế? Vì tính của nhóm **Uẩn** này ở trong Thăng Nghĩa, thật ra chẳng thể đặc. Tự tính phân biệt của Uẩn, Xứ, Giới tức chẳng phải là Tâm ấy. Tâm này cũng chẳng phải là Năng Thủ, Sở Thủ. Chẳng phải là tâm vọng tưởng của Năng Thủ. Chẳng phải là tướng xanh, vàng... của Sở Thủ. Đức Thế Tôn nói: **“Tâm chẳng trụ bên trong cũng chẳng trụ bên ngoài, chẳng phải trụ ở khoảng giữa. Tại sao vậy? Vì xưa nay thanh tịnh, không có phân biệt”**

Quán sát Tâm của mình như vậy, liền biết bình đẳng. Thấu tỏ tất cả Pháp xưa nay chẳng sinh, lia sự phân biệt hư vọng, đều không có Tự Tính giống như hư không. Duyên các Hữu Tình: suy tư, xót thương cho họ từ vô thủy đến nay chẳng biết Tâm của mình xưa nay thanh tịnh, lại vọng sinh phân biệt điên đảo... như loài Quỷ My chỉ biết ăn nuốt, ở trong sinh tử chịu mọi thứ đau khổ. Nay Ta khởi đại tinh tiến, làm thế nào để khiến cho các Hữu Tình giác ngộ Tự Tâm, thấu rõ Pháp thanh tịnh khiến cho họ mau lia sự phân biệt hư vọng. Đại Bi như vậy là Tâm Bồ Đề.

Phát Tâm đó xong. Ở trên chữ **La** (𑖇_RA) chắm thêm điểm tròn tức chữ **Lãm** (𑖇_RAM) là chủng tử (Bija) của Pháp Giới. Tưởng hai chữ **La** (𑖇) đặt trong 2 con mắt như ngọn đèn cháy lớn tỏa ánh sáng chiếu soi khắp tất cả. Cùng với ánh sáng Trí Tuệ của ánh sáng này, quán chữ **A** (𑖇) ngay trong trái tim của mình, thấu rõ tất cả Pháp xưa nay chẳng sinh. Liền ở chữ A tuôn ra ánh sáng màu trắng chiếu soi vô biên tràn sa Thế Giới, trừ tất cả Vô Minh Si Ám trong thân của Hữu Tình. Liền tưởng thân của mình chuyển thành **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana Tathāgata) có đủ mào, chuỗi Anh Lạc, ngồi trên tòa sen trắng, thân như ánh sáng vàng chiếu diệu, trụ **Tam Ma Địa** (Samādhi). Nên tương ứng quán như vậy.

Tiếp kết **Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Ấn** : Hai tay cùng cài chéo nhau bên trong rồi nắm chặt lại (Kim Cương Phộc Ấn) dựng đứng ngón cái phải liền thành tướng An.



Kết Ấn đặt ngang trái tim, tụng **Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Chân Ngôn** 7 biến. Dem Ấn gia trì: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Tụng Chân Ngôn là:

“**Án, a lô lực ca, sa-phộc hạ**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

OM_ AROLIK SVĀHĀ

Tùy tụng Chân Ngôn, đem ngón cái phải hướng vào thân triệu mời liền thành **Câu Thỉnh** (Akarṣaṇa). Liền quán trên trái tim của Bản Tôn có vành trắng vắng lặng tròn đầy. Ở trong vành trắng, xoay theo bên phải, an bày các chữ của Đà La Ni. Chữ đó đều phóng ra ánh sáng màu trắng tràn khắp Pháp Giới. Ánh sáng đó quay trở lại nhập vào đỉnh đầu của Hành Giả. Ở trong vành trắng nơi trái tim của người tu Du Già y theo trước an bày mỗi mỗi rõ ràng. Chữ đó lại phóng ra ánh sáng, y theo trước mà tác quán.

Quán như vậy xong thì tự thân của người tu Du Già và thân của Bản Tôn Quán Tự Tại Bồ Tát ngang bằng không có sai khác như ảnh tượng trong gương, không phải một không phải khác.

Tiếp nên suy tư nghĩa của chữ:

A Tự Môn (𑖀_ A) là tất cả Pháp vốn chẳng sinh

LÔ Tự Môn (𑖩_ RO) là tất cả Pháp mau lìa bụi dơ

LA (𑖫_ LA) là tất cả Pháp Tướng chẳng thể đặc. Chữ LA này gia thêm tiếng thì biến thành chữ **LỰC** (𑖬_ LI)

Từ trong chữ **LỰC** này tuôn ra chữ **CA** (𑖭_ K). **CA Tự Môn** (𑖮_ KA) là tất cả Pháp không có tạo tác.

Nên như vậy quán sát Tâm ở trên văn tự của Chân Ngôn. Liền suy nghĩ Nghĩa Môn đã ghi rõ bên dưới chữ. Ấy là: **Xưa nay vốn chẳng sinh....** Như 4 nghĩa bên trên. Tác quán như vậy xong thì cuối cùng mà lại bắt đầu tức là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**.

Nếu người tác niệm ra tiếng thì ở trong Chân Ngôn nên tác câu này. Tụng Chân Ngôn là:

“**Án, a lô lực ca, chỉ la-đề, lạc khát-nhĩ, vĩ bộ đề, minh, ná ná, sa-phộc hạ**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

OM_ AROLIK KIRTTI RAŚMI VIBHŪTE ME DADA SVĀHĀ

_Tiếp nên quán 4 chữ của nhóm **a Lô Lực Ca** (𑖀𑖩𑖫𑖬) lúc trước có màu vàng rờn. Tụng Chân Ngôn lúc trước liền được tăng ích, đều được sự mong cầu trong Pháp.

Chỗ quán lúc trước là chữ **A** (𑖀) trong trái tim với chữ **ÁM** (𑖀) trong não là một Thể vậy. Chữ **LA** (𑖫) trong con mắt, chữ **LAM** (𑖫) trên đỉnh đầu. Nghĩa của 4 chữ như vậy dùng thành **Giác Cú** của tự thân.

_Lại quán Tâm Bồ Đề. Liền kết Tam Muội Gia Ấn lúc trước. Lại kết Pháp Giới Sinh, Chuyển Pháp Luân và Kiếm Ấn.... Lúc trước gia trì 5 nơi trên thân mình, mỗi mỗi đều tụng Bản Chân Ngôn. Liền Lễ Phật, Phát Nguyện, Hồi Hướng...

Xong ra khỏi Đạo Trường. Thường chuyển Giáo của đấng Đại Thừa: Hoa Nghiêm, Bát Nhã.... Với ấn Phật, ấn Tháp, đi Kinh Hành, nhiều quanh **Suất Đổ Ba** (Stūpa: tháp có nhiều tầng) khiến mau thành tựu.

Hết

Hoàn chỉnh xong vào ngày 22/03/2011